

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/Ủy nhiệm chi số: GR002- 001 ngày 10 tháng 02 năm 2025)

Tài khoản dự toán: ❶

Tài khoản tiền gửi:❷

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG TIỂU HỌC LẠC LONG QUẤN

2. Mã đơn vị: 1064778

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á: 002342940002 tại Ngân hàng Đông Á - CN Tân Bình

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Chi lương, phụ cấp tháng 02/2025+ truy lãnh tháng 10+11+12/2024 +01/2025

STT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp có tính trừ BH (MLCS: 2.340.000đ)	Tiền công nhân viên hợp đồng	Phụ cấp ưu đãi tháng 02(MLCS: 2.340.000)	Truy lãnh phụ cấp ưu đãi tháng 10+11+12/2024+01/2025(MLCS: 2.340.000)	Phụ cấp hướng dẫn tập sự tháng 02/2025 (MLCS: 2.340.000đ)	Phụ cấp GV thẻ dực dạy tiết thực hành truy lãnh 12/2024	Tiền khoản công tác phí tháng 02/2025	
(1)	(2)	(3)		(4)	(5)	(6)	(9)				(10)	(12)
Tổng số						-	75.639.564	4.903.749	2.808.000	1.848.600	1.000.000	
I.	Đối với công chức, viên chức					-	75.639.564	4.903.749	2.808.000	1.848.600	1.000.000	
1	PHẠM HUY TUẤN	0102573940	Ngân hàng Đông Á	17.400.457	12.619.837		4.078.620		702.000	-	-	
2	PHẠM THỊ NGỌC SƯƠNG	0102600809	Ngân hàng Đông Á	20.452.830	15.156.240		4.594.590		702.000	-	-	
3	NGUYỄN THỊ NỮ HOÀNG	0102568296	Ngân hàng Đông Á	18.049.810	13.774.630		4.275.180		-	-	-	
4	NGUYỄN THUY VI	0101981154	Ngân hàng Đông Á	16.465.345	12.468.625		3.996.720		-	-	-	
5	TRẦN TUYẾT HOA	0102568287	Ngân hàng Đông Á	17.065.143	12.366.423		3.996.720		702.000	-	-	
6	PHẠM HOÀNG MINH HIỀN	0102973858	Ngân hàng Đông Á	14.370.682	10.816.222		3.554.460		-	-	-	
7	TRINH VIỆT LỤC	0102404642	Ngân hàng Đông Á	20.425.813	15.757.513		4.668.300		-	-	-	
8	PHẠM TRẦN TUẤN	0102568284	Ngân hàng Đông Á	20.273.456	15.719.816		4.553.640		-	-	-	
9	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	0102404672	Ngân hàng Đông Á	17.883.915	13.772.535		4.111.380		-	-	-	
10	LÂM TÍCH VIÊN	0102404661	Ngân hàng Đông Á	17.463.380	13.352.000		4.111.380		-	-	-	
11	NGUYỄN THỊ MỸ TIÊN	0102568294	Ngân hàng Đông Á	17.358.246	13.246.866		4.111.380		-	-	-	
12	NGUYỄN THỊ TUYẾT HOA	0102404666	Ngân hàng Đông Á	17.940.487	13.665.307		4.275.180		-	-	-	
13	NGUYỄN NGỌC KHOÁT	0102942852	Ngân hàng Đông Á	12.993.552	9.717.552		3.276.000		-	-	-	
14	PHAN THỊ VÂN THẢO	0111240544	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460		-	-	-	
15	TRẦN HỮU HOÀNG	0102404669	Ngân hàng Đông Á	20.225.429	15.820.028		4.405.401		-	-	-	
16	TRẦN THỊ MỸ HẠNH	0101083248	Ngân hàng Đông Á	16.219.462	10.507.522		3.161.340		702.000	1.848.600	-	
17	TRẦN THỊ THUY UYÊN	0111539118	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460		-	-	-	

18	CHU VĂN TRANG	0111539120	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460		-	-	-
19	HOÀNG LÊ ÁNH TUYẾT	0111492427	Ngân hàng Đông Á	6.817.122	4.900.662		1.916.460		-	-	-
20	TRƯƠNG NGỌC TRÂM	0107642270	Ngân hàng Đông Á	6.908.558	6.408.558		-		-	-	500.000
21	HÀ BÍCH HỒNG	0107887443	Ngân hàng Đông Á	4.314.258	4.314.258		-		-	-	-
22	NGUYỄN QUỐC HÙNG	0103371617	Ngân hàng Đông Á	11.720.871	4.900.662		1.916.460	4.903.749	-	-	-
23	NGUYỄN GIA HUY	0110761024	Ngân hàng Đông Á	5.794.553	4.165.562		1.628.991		-	-	-
24	NGÔ THỊ NGỌC QUANH	0106432937	Ngân hàng Đông Á	5.794.553	4.165.562		1.628.991		-	-	-
25	LÊ THỊ VÂN	0111595844	Ngân hàng Đông Á	5.794.553	4.165.562		-		-	-	-
26	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	0111596754	Ngân hàng Đông Á	4.165.562	4.165.562		-		-	-	-
27	TRẦN THỊ LAN PHƯƠNG	0101826688	Ngân hàng Đông Á	4.238.325	3.738.325		-		-	-	500.000
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/ND-CP			-	-	-	-		-	-	-
III.	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/ND-CP			-	-	-	-		-	-	-

Số tiền bằng chữ: Ba trăm bốn mươi triệu năm trăm tám trăm tám mươi bốn ngàn bảy trăm hai mươi tám đồng./.

Phản thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

- Giáo viên và nhân viên biên chế : 27/30
- Tặng 01 biên chế (Cô Nguyễn Thị Phương Uyên mới tuyển dụng)

Người lập

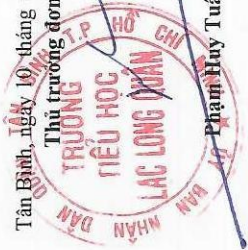
Kế toán trưởng



Trần Thị Lan Phương



Trần Thị Lan Phương

Tân Bình, ngày 10 tháng 02 năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Phạm Huy Tuấn

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Chuyên viên kiểm soát chi/

Ngàytháng.....năm.....
Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng được ủy quyền/